Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-05-04 17:01:09 +07:00

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2026/TT-BNNMT

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết một số điều của Luật Giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15 ngày 05/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết một số điều của Luật Giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Điều 3. Lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành giám định tư pháp lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

1. Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

2. Chăn nuôi và Thú y.

3. Lâm nghiệp và Kiểm lâm.

4. Diêm nghiệp.

5. Thủy sản.

6. Thủy lợi.

7. Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai.

8. An toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối.

9. Quản lý chất lượng đối với giống cây trồng, giống vật nuôi, dụng cụ, thiết bị, vật tư, sản phẩm, dịch vụ nông, lâm, diêm nghiệp, thủy sản.

10. Bảo quản, chế biến, vận chuyển nông, lâm, thủy sản.

11. Đất đai.

12. Tài nguyên nước.

13. Địa chất và Khoáng sản.

14. Môi trường.

15. Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.

16. Khí tượng thủy văn.

17. Biến đổi khí hậu.

18. Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý.

19. Quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

20. Viễn thám.

21. Quản lý đầu tư, đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 4. Tiêu chuẩn giám định viên tư pháp lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp được lựa chọn, xem xét bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, bao gồm:

1. Có trình độ đại học trở lên về ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đề nghị bổ nhiệm; có thời gian hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày được tuyển dụng hoặc tiếp nhận làm việc; phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành giám định tư pháp quy định tại Điều 3 Thông tư này.

2. Có chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 5. Chương trình, nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

1. Chương trình, nội dung bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường bao gồm:

a) Kiến thức pháp luật theo chương trình khung, nội dung bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;

b) Nghiệp vụ giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành chương trình, nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo chương trình, nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường phải có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Giám định tư pháp và có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn ở lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành giám định tư pháp quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Điều 7. Tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp

1. Việc tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Giám định tư pháp. Việc từ chối tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp được thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

2. Việc tiếp nhận, từ chối tiếp nhận trưng cầu giám định tư pháp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Giám định tư pháp được quy định như sau:

a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trưng cầu giám định tư pháp, Vụ trưởng Vụ Pháp chế thừa lệnh Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ký văn bản tiếp nhận và cử cơ quan, đơn vị chuyên môn, chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện giám định tư pháp hoặc ký văn bản từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do nếu không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Giám định tư pháp;

b) Cơ quan, đơn vị chuyên môn, chuyên ngành quy định tại điểm a khoản này trực tiếp tiếp nhận, ký biên bản bàn giao hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật liên quan (nếu có) với cơ quan, người trưng cầu giám định tư pháp.

Trường hợp từ chối tiếp nhận trưng cầu giám định tư pháp đối với các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chuyên môn, chuyên ngành được cử thực hiện giám định tư pháp phải báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước khi thừa lệnh Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ký văn bản từ chối tiếp nhận trưng cầu giám định tư pháp.

3. Việc tiếp nhận, từ chối tiếp nhận trưng cầu giám định tư pháp của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Giám định tư pháp được quy định như sau:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trưng cầu giám định tư pháp, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ký văn bản tiếp nhận và cử đơn vị chuyên môn, chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện giám định tư pháp hoặc văn bản từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do;

b) Đơn vị chuyên môn, chuyên ngành được cử thực hiện giám định tư pháp quy định tại điểm a khoản này trực tiếp tiếp nhận, ký biên bản bàn giao hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật liên quan (nếu có) với cơ quan, người trưng cầu giám định tư pháp.

Điều 8. Chuẩn bị giám định tư pháp

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tư pháp nghiên cứu nội dung quyết định trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp, hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu kèm theo để yêu cầu người trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp cung cấp bổ sung thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ việc giám định tư pháp.

2. Trường hợp cần thiết, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tư pháp lập đề cương giám định tư pháp, gửi cơ quan, người trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp để thống nhất việc thực hiện giám định tư pháp.

Điều 9. Thực hiện giám định tư pháp

1. Các bước thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được quy định như sau:

a) Xem xét, đánh giá, thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung và đối tượng giám định tư pháp;

b) Căn cứ từng nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp, người thực hiện giám định tư pháp nghiên cứu, đối chiếu hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu liên quan với các quy chuẩn chuyên môn áp dụng cho hoạt động giám định tư pháp để đưa ra nhận xét, đánh giá từng nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tư pháp khi thực hiện giám định có quyền sử dụng kết quả thực nghiệm, xét nghiệm bổ sung hoặc kết luận chuyên môn do cá nhân, tổ chức khác có đủ điều kiện, năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ cho việc giám định.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tư pháp phải lập văn bản ghi nhận toàn bộ quá trình thực hiện giám định tư pháp theo quy định tại Điều 34 Luật Giám định tư pháp.

4. Trong quá trình thực hiện giám định tư pháp, nếu có nội dung mới hoặc vấn đề khác phát sinh thì tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tư pháp phải thông báo ngay bằng văn bản cho cơ quan, người trưng cầu giám định tư pháp biết và thống nhất phương án giải quyết.

Điều 10. Kết luận giám định tư pháp

1. Kết luận giám định tư pháp thực hiện theo quy định tại Điều 35 Luật Giám định tư pháp.

2. Tổ chức, cá nhân giám định tư pháp theo vụ việc chỉ kết luận giám định đối với nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định thuộc phạm vi lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành quy định tại Điều 3 của Thông tư này và theo quy chuẩn chuyên môn áp dụng cho việc giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

3. Kết luận giám định tư pháp phải được gửi cho cơ quan, người trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp ngay sau khi ban hành và lưu hồ sơ giám định tư pháp. Việc giao, nhận trực tiếp kết luận giám định tư pháp được lập thành biên bản.

Điều 11. Thời hạn giám định tư pháp

1. Thời hạn giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Giám định tư pháp.

2. Trường hợp yêu cầu thời hạn giám định thấp hơn so với quy định tại khoản 1 Điều này, trước khi ra quyết định trưng cầu giám định, người trưng cầu giám định tư pháp trao đổi với người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp dự kiến được trưng cầu giám định và cơ quan có liên quan để thống nhất.

Điều 12. Thành phần, chế độ lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp

1. Thành phần hồ sơ giám định tư pháp lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Giám định tư pháp.

2. Chế độ lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp

a) Người thực hiện giám định tư pháp có trách nhiệm bàn giao hồ sơ giám định tư pháp cho cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp để bảo quản, lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

b) Tổ chức giám định tư pháp thực hiện giám định chịu trách nhiệm bảo quản, lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp do mình thực hiện hoặc người giám định thuộc tổ chức mình thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

c) Hội đồng giám định tư pháp có trách nhiệm bàn giao hồ sơ giám định tư pháp cho cơ quan, đơn vị của Chủ tịch Hội đồng giám định tư pháp để bảo quản, lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường là đơn vị đầu mối tham mưu công tác giám định tư pháp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Giám định tư pháp, có trách nhiệm sau đây:

a) Lựa chọn và ký văn bản của Bộ cử cơ quan, đơn vị chuyên môn, chuyên ngành thuộc Bộ thực hiện giám định tư pháp theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Giám định tư pháp;

b) Tổng hợp, đề xuất Bộ trưởng công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp theo vụ việc của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

c) Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

d) Đề xuất Bộ trưởng thành lập Hội đồng giám định tư pháp theo quy định tại Điều 33 Luật Giám định tư pháp.

2. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, đề xuất Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp đối với các cá nhân thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Vụ Kế hoạch – Tài chính tổng hợp, đề xuất Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường bố trí kinh phí giám định tư pháp cho các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm đăng tải danh sách tổ chức, cá nhân giám định tư pháp thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp đối với cá nhân thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm sau đây:

a) Căn cứ điều kiện cụ thể, ban hành quy định, quy trình thực hiện giám định tư pháp thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành phù hợp với quy định pháp luật về giám định tư pháp;

b) Xây dựng nguồn nhân lực giám định tư pháp, bảo đảm thời gian, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác cho việc thực hiện giám định tư pháp;

c) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Giám định tư pháp và theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

3. Các quyết định trưng cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường đã được tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa ban hành kết luận giám định tư pháp thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

4. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, công nhận tổ

chức giám định tư pháp theo vụ việc được ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục có hiệu lực.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Văn Hưng